

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2805**/STC-QLNS

Tuyên Quang, ngày **30** tháng **11** năm 2022

V/v đăng tải và xin ý kiến vào dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và PTNT; Tài nguyên và Môi trường; Thông tin và truyền thông; Tư pháp;
- Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang; Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang;
- UBND các huyện, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2022/QH15 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2023 và tình hình thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh; Đề Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022 – 2025, Sở Tài chính đề nghị Quý cơ quan, đơn vị:

1. Các cơ quan, đơn vị (như mục kính gửi) tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, ý kiến tham gia bằng văn bản gửi Sở Tài chính **trước ngày 07/12/2022** để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định.

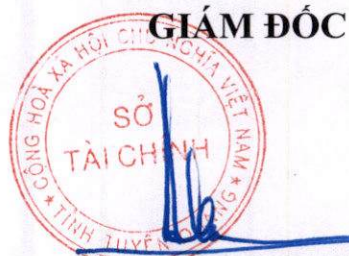
2. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông: Đăng tải Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh mục góp ý dự thảo văn bản để lấy ý kiến nhân dân trong 20 ngày; tổng hợp ý kiến đóng góp của nhân dân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang gửi Sở Tài chính để hoàn thiện trình UBND tỉnh.

(Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết được đăng tải trên Website của Sở Tài chính tại địa chỉ <http://sotaichinh.tuyenquang.gov.vn> và được gửi trên hệ thống quản lý văn bản điều hành của các cơ quan, đơn vị).

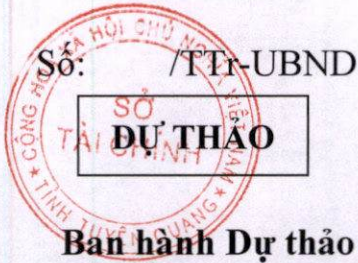
Sở Tài chính trân trọng đề nghị Quý cơ quan phối hợp thực hiện./. **β**

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Trang Website Sở Tài chính;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT; QLNS (B).



Hà Trung Kiên



Số: /TT-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

Ban hành Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022 - 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, kỳ họp thứ....

Căn cứ Nghị quyết số 70/2022/QH15 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2023;

UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX kỳ họp thứ ... một số nội dung cụ thể như sau:

I. TÊN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT: Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022 – 2025.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 70/2022/QH15 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2023 quy định: “Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, số bổ sung cân đối ngân sách, số bổ sung có mục tiêu, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương đối với phần ngân sách địa phương được hưởng từ các khoản thu ngân sách địa phương được hưởng 100% và các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách, mức bổ sung cho ngân sách từng cấp chính quyền địa phương cấp dưới bảo đảm theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và Nghị quyết này.”

Theo Khoản 3 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định:
“Ngân sách địa phương được phân cấp nguồn thu bảo đảm chủ động thực hiện những nhiệm vụ chi được giao. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn”

Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh được ban hành trong năm 2021, áp dụng trong giai đoạn 2022 – 2025 và bắt đầu thực hiện từ năm ngân sách 2022. Do đó đề sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 70/2022/QH15 của Quốc hội sẽ phải thực hiện trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết theo quy định.

Tại Nghị quyết số 70/2022/QH15 của Quốc hội xác định tỷ lệ điều tiết phần ngân sách địa phương được hưởng của tỉnh Tuyên Quang là 100%.

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh

Trong 01 năm thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh về cơ bản Nghị quyết đảm bảo phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện cho các huyện, thành phố chủ động xây dựng ngân sách của cấp mình, khuyến khích tăng cường công tác quản lý tài chính ngân sách, phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi, sử dụng ngân sách hiệu quả, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn. Ngân sách tỉnh đã tạo được nguồn thu để thực hiện một số nhiệm vụ chi cụ thể như: Thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tạo nguồn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, phát sinh một số nội dung như sau:

- Về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước

+ Khoản 3 Mục II phụ lục kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND quy định đối với thu tiền cho thuê mặt đất thu một lần cho cả thời gian cho thuê là khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách địa phương; Tỷ lệ phân chia đối với khoản thu này là 50% ngân sách cấp tỉnh; 50% ngân sách cấp huyện.

+ Trong năm 2022 phát sinh nội dung ghi thu, ghi chi tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền tiền thuê đất theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước. Trong đó tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền tiền thuê đất thực hiện ghi thu ghi chi được xác định là một khoản thu NSNN và thực hiện hạch toán theo tỷ lệ như với tiền thuê đất. Dẫn tới tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền tiền thuê đất thực hiện ghi thu ghi chi phải phân chia như đối với tiền thuê đất (50% ngân sách cấp tỉnh; 50% ngân sách cấp huyện). Đồng thời phải bổ sung có mục tiêu cho huyện, thành phố tương ứng với số tiền điều tiết

về ngân sách tỉnh để đảm bảo cân đối nguồn kinh phí với nhiệm vụ chi bồi thường, giải phóng mặt bằng tại huyện, thành phố theo quy định. Việc thực hiện quy trình nêu trên dẫn tới phát sinh thêm nhiều nhiệm vụ để hạch toán được ghi thu ghi chi theo quy định.

+ Bên cạnh đó dự kiến năm 2023 và đến năm 2025 sẽ tiếp tục thực hiện ghi thu, ghi chi đối với chi tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền thuê đất và tiền sử dụng đất.

+ Do đó việc không quy định cụ thể đối với ghi thu ghi chi tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền thuê đất, tiền sử dụng đất nói riêng và các nội dung có thực hiện ghi thu ghi chi nói chung dẫn tới phát sinh thêm nhiệm vụ trong tổ chức thực hiện và có thể ảnh hưởng tới tiến độ thu NSNN.

- Về thu tiền sử dụng đất

+ Ngày 19/5/2022 Bộ Tài chính ban hành Công văn số 4507/BTC-QLCS về việc Hoạt động của Quỹ phát triển đất của địa phương, trong đó xác định nguyên tắc những nội dung nào quy định trong Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg không còn phù hợp với pháp luật hiện hành thì không còn giá trị thực hiện, đồng thời Bộ Tài chính đang xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời chỉ đạo việc không sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất để trích lập Quỹ phát triển đất.

+ Tại khoản 1 Mục II phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND quy định: Thu tiền sử dụng đất, tỷ lệ phân chia ngân sách cấp tỉnh 20%, ngân sách cấp huyện 80%; Số thu theo dõi tại địa bàn huyện, thành phố; Ngân sách cấp tỉnh: Thực hiện trích lập Quỹ Phát triển đất tỉnh theo quy định, thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; Ngân sách cấp huyện: Thực hiện trích lập Quỹ Phát triển đất tỉnh theo quy định và thực hiện đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn (sau khi trừ các khoản chi để bồi thường hỗ trợ tái định cư và các chi phí có liên quan khác).

+ Do đó việc quy định thực hiện trích lập Quỹ Phát triển đất tỉnh theo quy định đang chưa phù hợp với chỉ đạo của Bộ Tài chính về việc không sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất để trích lập Quỹ phát triển đất.

Từ các nội dung trên, việc đề xuất xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022 - 2025 là đầy đủ cơ sở pháp lý và thực tiễn để tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2023-2025.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích:

Thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật có liên quan và làm cơ sở để tổ chức thực hiện trong cả giai đoạn 2023-2025.

2. Quan điểm:

Phù hợp với quy định của pháp luật, đúng phân cấp, trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Đảm bảo phù hợp với quy định của Luật NSNN và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Tập trung khắc phục những vướng mắc tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh, đảm bảo thuận lợi trong tổ chức thực hiện, trong đó:

- Quy định rõ nội dung ghi thu, ghi chi tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định để tạo thuận lợi cho huyện, thành phố khi thực hiện hạch toán ghi thu, ghi chi theo quy định.

- Điều chỉnh giảm tỷ lệ phân chia tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND đối với thu tiền sử dụng đất các huyện có số thu dưới 30 tỷ đồng; Đối với huyện Hàm Yên thuộc kế hoạch xây dựng huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, thực hiện điều chỉnh giảm tỷ lệ phân chia như đối với huyện có số thu tiền sử dụng đất dưới 30 tỷ đồng, phần giữ lại ngân sách huyện quy định phải ưu tiên thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Tỷ lệ phân chia: 10% ngân sách tỉnh; 90% ngân sách huyện; 10% tương ứng để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Điều chỉnh tăng tỷ lệ phân chia tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND đối với thu tiền sử dụng đất các huyện Yên Sơn, Sơn Dương và Thành phố Tuyên Quang nhưng không làm giảm số tuyệt đối thu tiền sử dụng đất các huyện, thành phố được hưởng so với Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND. Đồng thời điều tác động làm tăng nguồn ngân sách tỉnh và ngân sách huyện để thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

IV. CĂN CỨ SOẠN THẢO VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

Căn cứ Nghị quyết số 70/2022/QH15 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2023;

V. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Sở Tài chính đã có Công văn số .../STC-QLNS ngày .../.../2022 gửi các cơ quan có liên quan và Sở Thông tin và Truyền thông về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để lấy ý kiến nhân dân. Kết quả đã có ... cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến đã có ý kiến tham gia. Sở Thông tin và Truyền thông có Công văn số .../BBTCTTĐT-STTT ngày .../.../2022 về việc tổng hợp các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với dự thảo văn bản QPPL, kết quả từ ngày .../.../2022 đến ngày .../.../2022 có ... ý kiến đóng góp từ hệ thống.

Sở Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../.../2022.

VI. BỐ CỤC CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022 – 2025 ban hành kèm Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2022 – 2025 kèm Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Điều 4. Hiệu lực thi hành

VII. NHỮNG ĐIỀU CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU: Không

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, kỳ họp thứ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của

Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022 – 2025./.

Nơi nhận:

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../2022/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày ... tháng ... năm ...



NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG
KHÓA XIX, KỶ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng n thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2023, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2022/QH15 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2023;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày

15/12/2021 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022 - 2025; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày .. tháng ... năm 2022 của Ban ... Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022 – 2025 ban hành kèm Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách địa phương

1. Tiền sử dụng đất do cấp huyện quản lý trừ tiền sử dụng đất quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết này (không bao gồm tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng nhà đầu tư tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước);

2. Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với Giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép;

3. Thu tiền cho thuê mặt đất thu một lần cho cả thời gian cho thuê (không bao gồm tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng nhà đầu tư tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền thuê mặt đất phải nộp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước);

4. Thuế giá trị gia tăng không kể thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu, thuế GTGT thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí từ cá nhân, hộ kinh doanh thuộc khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh;

5. Thuế thu nhập cá nhân từ cá nhân, hộ kinh doanh thuộc khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh;”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2022 – 2025 kèm Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sửa đổi khoản 1, khoản 3 Mục II như sau:

STT	Nguồn thu và phân cấp nguồn thu	Tỷ lệ điều tiết giữa các cấp ngân sách			Ghi chú
		Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
1	2	3	4	5	6
II CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA					
1	Tiền sử dụng đất do cấp huyện quản lý (không bao gồm tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng nhà đầu tư tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định tại pháp luật về ngân sách nhà nước);				Số thu theo dõi tại địa bàn huyện, thành phố. Không bao gồm tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng nhà đầu tư tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước thực hiện ghi thu ghi chi
a	Huyện Lâm Bình, Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên	10	90		- Ngân sách cấp tỉnh: 10% tổng thu tiền sử dụng đất thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định - Ngân sách cấp huyện: Thực hiện đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn theo quy định (sau khi trừ các khoản chi để bồi thường hỗ trợ tái định cư và các chi phí có liên quan khác). Trong đó ưu tiên phân bổ cho các công trình trọng điểm và đầu tư xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.
b	Huyện Yên Sơn, Sơn Dương, Thành phố Tuyên Quang	40	60		- Ngân sách cấp tỉnh: + 10% tổng thu tiền sử dụng đất thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

STT	Nguồn thu và phân cấp nguồn thu	Tỷ lệ điều tiết giữa các cấp ngân sách			Ghi chú
		Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
1	2	3	4	5	6
					<p>+ Phần còn lại thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm.</p> <p>- Ngân sách cấp huyện: Thực hiện đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn theo quy định (sau khi trừ các khoản chi để bồi thường hỗ trợ tái định cư và các chi phí có liên quan khác). Trong đó ưu tiên phân bổ cho các công trình trọng điểm; đầu tư xây dựng nông thôn mới và phát triển đô thị trên địa bàn.</p>
3	Tiền cho thuê mặt đất thu một lần cho cả thời gian cho thuê (không kể tiền thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí)	50	50		<p>Số thu theo dõi tại địa bàn huyện, thành phố nơi cho thuê mặt đất có thu tiền cho cả thời gian cho thuê</p> <p>Không bao gồm tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng nhà đầu tư tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền thuê mặt đất phải nộp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước thực hiện ghi thu ghi chi.</p>

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng .. năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT; Ủy ban Dân tộc; Bộ Lao động, Thương binh và XH;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh, Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Phòng Tin học, công báo - kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Thị Kim Dung

THUYẾT MINH TỶ LỆ PHÂN CHIA TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023

(Kèm theo dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh)

Đơn vị tính : Triệu đồng

Số TT	CHI TIÊU	Tổng thu tại huyện, TP	Chia ra các huyện, thành phố						
			Lâm Bình	Na Hang	Chiêm Hoá	Hàm Yên	Yên Sơn	Sơn Dương	TP TQuang
A	B	3=4+..+10	4	5	6	7	8	9	10
1	Tiền sử dụng đất phân chia theo NQ 07/2021/NQ-HĐND	634.000	8.000	8.000	28.000	44.000	96.000	150.000	300.000
1.1	Tiền sử dụng đất	603.500	8.000	8.000	28.000	44.000	65.500	150.000	300.000
	NS tỉnh	120.700	1.600	1.600	5.600	8.800	13.100	30.000	60.000
	NS huyện, thành phố	482.800	6.400	6.400	22.400	35.200	52.400	120.000	240.000
	<i>Số thu NS huyện được hưởng (sau khi trừ đi trích lập quỹ pt đất)</i>	<i>337.960</i>	<i>4.480</i>	<i>4.480</i>	<i>15.680</i>	<i>24.640</i>	<i>36.680</i>	<i>84.000</i>	<i>168.000</i>
1.2	GTGC tiền sử dụng đất	30.500					30.500		
2	Tiền sử dụng đất phân chia theo dự thảo NQ	634.000	8.000	8.000	28.000	44.000	96.000	150.000	300.000
2.1	Tiền sử dụng đất	603.500	8.000	8.000	28.000	44.000	65.500	150.000	300.000
	- NS tỉnh	215.000	800	800	2.800	4.400	26.200	60.000	120.000
	- NS huyện, thành phố	388.500	7.200	7.200	25.200	39.600	39.300	90.000	180.000
2.2	GTGC tiền sử dụng đất	30.500					30.500		
3	Chênh lệch (2-1)	144.840	1.920	1.920	6.720	10.560	15.720	36.000	72.000
	- NS tỉnh	94.300	-800	-800	-2.800	-4.400	13.100	30.000	60.000
	- NS huyện, thành phố được hưởng	50.540	2.720	2.720	9.520	14.960	2.620	6.000	12.000